Sở GD & ĐT CÀ MAU
Trường THPT Phan Ngọc Hiển

(Đề thi có 4 trang)

KIỂM TRA CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: Tin học
Thời gian làm bài: 50
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... **Mã đề 123**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1. Thẻ nào sau đây được dùng để chèn video vào trang web?
A. <audio>. **B.** <video>. **C.** <img>. **D.** <iframe>.

Câu 2. Trong HTML, thẻ <ul> dùng để tạo loại danh sách nào sau đây?
A. Danh sách có thứ tự. **B.** Danh sách mô tả.
C. Danh sách hỗn hợp. **D.** Danh sách không có thứ tự.

Câu 3. Phần tử HTML có ý nghĩa chú thích trong tệp HTML có dạng nào sau đây?
A. // chú thích. **B.** {…chú thích…}.
C. !-- chú thích --!. **D.** <!-- chú thích -->.

Câu 4. Thẻ nào sau đây dùng để chèn âm thanh vào trang web?
A. <img>. **B.** <video>. **C.** <iframe>. **D.** <audio>.

Câu 5. Khi nào nên dùng !important trong CSS?
A. Khi muốn bỏ qua định dạng.
B. Khi muốn một thuộc tính có ưu tiên cao nhất.
C. Khi muốn tạo định dạng chung cho nhiều phần tử.
D. Khi muốn định dạng văn bản không bị thay đổi.

Câu 6. Nếu muốn tạo đoạn văn bản màu đỏ với phông chữ Arial và cỡ chữ 16px, trong thẻ <p> ta sẽ viết theo cách nào sau đây?
A. <p style="color:red; font-family:Arial; font-size:16px;">.
B. <p style="font:Arial; color:red; 16px;">.
C. <p style="font-size:16; font-family:Arial;">.
D. <p style="color=red; font=Arial; size=16;">.

Câu 7. Thẻ HTML dùng để tạo các ô dữ liệu trong bảng là thẻ nào sau đây?
A. <tr>. **B.** <td>. **C.** <th>. **D.** <table>.

Câu 8. Thẻ nào sau đây dùng để tạo danh sách có thứ tự trong HTML?
A. . **B.** <dl>. **C.** . **D.** .

Câu 9. Em sử dụng cặp thẻ HTML nào sau đây để tạo biểu mẫu?
A. <table></table>. **B.** <model></model>.
C. <iframe></iframe>. **D.** <form></form>.

Câu 10. HTML là viết tắt của cụm từ nào sau đây?
A. Hypertext Main Language. **B.** Hypertext Markdown Language.
C. Hyperlink Markup Language. **D.** Hypertext Markup Language.

Câu 11. Để tạo văn bản màu xanh dương và căn giữa cho tất cả các thẻ <h2>, bạn sẽ viết mã nào sau đây?
A. h2 {color: blue; text-decoration: center;}.
B. h2 {color: blue; text-align: center;}.
C. h2 {color: blue; text-align: right;}.
D. h2 {color: green; text-align: center;}.

Câu 12. Trang HTML có phần mở rộng nào sau đây?
A. .css. **B.** .html. **C.** .exe. **D.** .txt.

Câu 13. Thẻ nào sau đây được dùng để tạo siêu liên kết trong HTML?
A. <a>. **B.** <link>. **C.** <img>. **D.** .

Câu 14. Cho khai báo CSS sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <style>
        p{color: brown;}
        h1{color: yellow;}
    </style>
</head>
<body>
    <h1>Khai báo CSS</h1>
    <p>Một số thuộc tính định dạng</p>
</body>
</html>
```

Kết quả hiển thị trên màn hình duyệt web?

A. Xuất hiện theo thứ tự dòng Khai báo CSS màu nâu, Một số thuộc tính định dạng màu vàng
B. Xuất hiện theo thứ tự dòng Một số thuộc tính định dạng màu vàng, Khai báo CSS màu nâu.
C. Xuất hiện theo thứ tự dòng Một số thuộc tính định dạng màu nâu, Khai báo CSS màu vàng.
D. Xuất hiện theo thứ tự dòng Khai báo CSS màu vàng, Một số thuộc tính định dạng màu nâu.

Câu 15. Mẫu CSS gồm hai quy định, chữ màu nâu và cỡ chữ 12 cho tất cả các thẻ p là mẫu nào sau đây?

A. p {color: brown; text-size: 12px;}.
B. p {color: brown; font-size: 12px;}.
C. p {font-color: brown; font-size: 12px;}.
D. p {text-color: brown; font-size: 12px;}.

Câu 16. Điều khiển sau đây giúp thực hiện công việc gì?
Mật khẩu: <input type= “Password” name= “Matkhau”>

A. Hiển thị dòng có nhãn Password và ô Matkhau để người dùng nhập mật khẩu
B. Hiển thị dòng có nhãn Matkhau và ô Password để người dùng nhập mật khẩu
C. Hiển thị dòng có nhãn Password và ô Mật khẩu để người dùng nhập mật khẩu
D. Hiển thị dòng có nhãn Mật khẩu và ô Password để người dùng nhập mật khẩu

Câu 17. Phần tử nào sau đây được sử dụng để khai báo phần nội dung của trang web?

A. body **B.** meta **C.** html **D.** head

Câu 18. Các mẫu định dạng CSS được đặt trong cặp thẻ nào sau đây của tệp HTML?

A. <body></body>. **B.** <meta></meta>. **C.** <title></title>. **D.** <style></style>.

Câu 19. Đoạn mã HTML nào sau đây để hiển thị công thức H_2SO_4?

A. H²SO⁴ .
B. H<down>2</down>SO<down>4</down> .
C. H<small>2</small >SO<small>4</small> .
D. H₂SO₄ .

Câu 20. Để chèn khung nội tuyến vào trang web, bạn sử dụng thẻ nào sau đây?

A. . **B.** <iframe>. **C.** <img>. **D.** <video>.

Câu 21. Đoạn mã HTML của câu “The *RMS Titanic*, a luxury steamship, sank on **April 15, 1912** after striking an iceberg.” Là đoạn mã nào sau đây?

A. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .
B. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on <u>April 15, 1912</u> after striking an iceberg. .
C. The <u>RMS Titanic</u>, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .
D. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .

Câu 22. Khi định dạng tạo khung bảng, thuộc tính nhỏ **độ dày** của thuộc tính con **border** trong thuộc tính **style** được đặt theo đơn vị nào sau đây?

A. %. **B.** mm. **C.** pt. **D.** px.

Câu 23. Thuộc tính nào sau đây dùng để thiết lập định dạng văn bản như chọn màu sắc, phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, căn lề, tạo khung,… cho một phần tử HTML?

A. set. **B.** style. **C.** design. **D.** format.

Câu 24. Thẻ HTML nào sau đây dùng để hiển thị ảnh trong trang web?

A. <image>. **B.** <photo>. **C.** <pic>. **D.** <img>.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một trung tâm gia sư muốn làm một website có thông tin và định dạng như sau đây:

> **VĂN PHÒNG GIA SƯ**
> *Phòng 509, nhà K1*
> Hotline: **0949.404.111-0949.404.333-0939.404.444**
> Email: info@ntt.edu.vn

Giáo viên yêu cầu học sinh viết mã lệnh HTML để mô tả nội dung này. Sau đây là ý kiến của các bạn học sinh:

a) Có thể sử dụng thẻ <h2> cho nội dung dòng thứ nhất.

b) Đoạn code sau sẽ hiển thị đúng nội dung dòng thứ 2:

```
<em>Phòng 509, nhà K1</em>
```

c) Để hiển thị dòng thứ 3, sử dụng đoạn mã lệnh sau:

```
<b>Hotline: 0949.404.111-0949.404.333-0939.404.444</b>
```

d) Để hiển thị dòng thứ 4, sử dụng đoạn mã lệnh sau:

```
<a href="info@ntt.edu.vn"></a>
```

Câu 2. Cho đoạn lệnh sau đây. Đáp án nào đúng, đáp án nào sai?

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>
        index
    </title>
    <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
    <h1> Giới thiệu về bản thân</h1>
    <h2> Họ tên: NGUYỄN THANH HÀ</h2>
    <h3> Sinh ngày: 18/05/2007</h3>
    <h3> Địa chỉ: Hải Dương</h3>
</body>
</html>
```

a) Khai báo trong đoạn văn bản cho biết văn bản sử dụng bảng mã kí tự utf-8.
b) Sử dụng khai báo 4 cấp của tiêu đề mục trong bài.
c) Tạo trang web giới thiệu bản thân gồm họ tên, ngày sinh, địa chỉ.
d) Sử dụng tạo siêu liên kết với trang web của tỉnh Hải Dương.

Câu 3. Để cho học sinh đăng kí học ngoại khoá, nhà trường đã yêu cầu thành viên Ban truyền thông làm một biểu mẫu đăng kí trực tuyến như sau đây:

ĐĂNG KÍ THÀNH VIÊN

Họ tên

Giới tính ◉ Nam ○ Nữ ○ Khác

☑ Bóng đá ☐ Cầu Lông ☐ Cờ vua

Câu lạc bộ ☐ Bóng bàn ☑ Hội họa ☐ Múa hát

Đăng ký Thoát

Sau khi xem qua biểu mẫu, các thành viên của Ban truyền thông đã trao đổi và có một số ý kiến về mã lệnh HTML tương ứng như sau:

a) Để tạo hai nút "Đăng ký" và "Thoát", sử dụng đoạn mã lệnh HTML sau trong dòng 5

```
<td colspan="2" style="text-align:center">
<input type="submit" value="Đăng ký"
<input type="submit" value="Thoát">
</td>
```

b) Để xây dựng cấu trúc biểu mẫu trên, có thể sử dụng mã lệnh HTML để tạo ra một bảng có cấu trúc như sau:

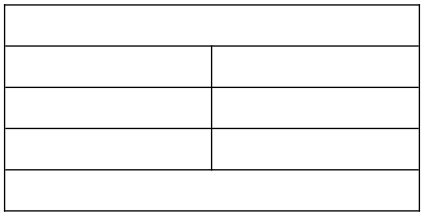

c) Sử dụng thẻ input với giá trị thuộc tính type="radio" cho việc lựa chọn giới tính và type="checkbox" cho việc lựa chọn câu lạc bộ.

d) Để lựa chọn thành phần giới tính, sử dụng đoạn mã lệnh HTML sau trong dòng 3

```
<tr>
<td> Giới tính</td>
<td>
<input type="radio" name="Nam" checked> Nam
<input type="radio" name="Nu"> Nữ
<input type="radio" name="Khác" > Khác
</td>
</tr>
```

Câu 4. Siêu văn bản là loại văn bản mà nội dung của nó không chỉ chứa văn bản mà còn có thể chứa nhiều dạng dữ liệu khác như âm thanh, hình ảnh,… và đặc biệt là chứa các siêu liên kết tới siêu văn bản khác.

a) Đường dẫn tương đối không yêu cầu giao thức hay tên miền mà chỉ cần tên đường dẫn.

b) Các tệp có phần mở rộng .txt đều là các siêu văn bản.

c) Có hai loại đường dẫn chính là đường dẫn tuyệt đối và đường dẫn tương đối.

d) Trong HTML, người ta sử dụng thẻ <href> để tạo siêu liên kết.

-- Hết –

Sở GD & ĐT CÀ MAU
Trường THPT Phan Ngọc Hiển

(Đề thi có 4 trang)

KIỂM TRA CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: Tin học
Thời gian làm bài: 50
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... **Mã đề 124**

Câu 1. Em sử dụng cặp thẻ HTML nào sau đây để tạo biểu mẫu?
A. <iframe></iframe>. **B.** <form></form>.
C. <model></model>. **D.** <table></table>.

Câu 2. Nếu muốn tạo đoạn văn bản màu đỏ với phông chữ Arial và cỡ chữ 16px, trong thẻ ta sẽ viết theo cách nào sau đây?
A. .
B. .
C. .
D. .

Câu 3. Trong HTML, thẻ <ul> dùng để tạo loại danh sách nào sau đây?
A. Danh sách mô tả. **B.** Danh sách không có thứ tự.
C. Danh sách có thứ tự. **D.** Danh sách hỗn hợp.

Câu 4. Thẻ nào sau đây được dùng để chèn video vào trang web?
A. <img>. **B.** <audio>. **C.** <video>. **D.** <iframe>.

Câu 5. Điều khiển sau đây giúp thực hiện công việc gì?
Mật khẩu: <input type= "Password" name= "Matkhau">
A. Hiển thị dòng có nhãn Matkhau và ô Password để người dùng nhập mật khẩu
B. Hiển thị dòng có nhãn Mật khẩu và ô Password để người dùng nhập mật khẩu
C. Hiển thị dòng có nhãn Password và ô Mật khẩu để người dùng nhập mật khẩu
D. Hiển thị dòng có nhãn Password và ô Matkhau để người dùng nhập mật khẩu

Câu 6. Thẻ nào sau đây dùng để chèn âm thanh vào trang web?
A. <img>. **B.** <iframe>. **C.** <video>. **D.** <audio>.

Câu 7. Phần tử nào sau đây được sử dụng để khai báo phần nội dung của trang web?
A. html **B.** meta **C.** body **D.** head

Câu 8. HTML là viết tắt của cụm từ nào sau đây?
A. Hypertext Markdown Language. **B.** Hypertext Markup Language.
C. Hypertext Main Language. **D.** Hyperlink Markup Language.

Câu 9. Các mẫu định dạng CSS được đặt trong cặp thẻ nào sau đây của tệp HTML?
A. <body></body>. **B.** <title></title>. **C.** <meta></meta>. **D.** <style></style>.

Câu 10. Thẻ nào sau đây được dùng để tạo siêu liên kết trong HTML?
A. <a>. **B.** <img>. **C.** . **D.** <link>.

Câu 11. Đoạn mã HTML của câu "The *RMS Titanic*, a luxury steamship, sank on **April 15, 1912** after striking an iceberg." Là đoạn mã nào sau đây?
A. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .
B. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on <u>April 15, 1912</u> after striking an iceberg. .
C. The <u>RMS Titanic</u>, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .
D. The RMS Titanic, a luxury steamship, sank on April 15, 1912 after striking an iceberg. .

Câu 12. Để chèn khung nội tuyến vào trang web, bạn sử dụng thẻ nào sau đây?
A. <img>. **B.** <iframe>. **C.** <video>. **D.** .

Câu 13. Khi định dạng tạo khung bảng, thuộc tính nhỏ **độ_dày** của thuộc tính con **border** trong thuộc tính **style** được đặt theo đơn vị nào sau đây?
A. pt. **B.** px. **C.** %. **D.** mm.

Câu 14. Thẻ HTML dùng để tạo các ô dữ liệu trong bảng là thẻ nào sau đây?
A. <tr>. **B.** <th>. **C.** <table>. **D.** <td>.

Câu 15. Thẻ HTML nào sau đây dùng để hiển thị ảnh trong trang web?
A. <photo>. **B.** <img>. **C.** <pic>. **D.** <image>.

Câu 16. Đoạn mã HTML nào sau đây để hiển thị công thức H_2SO_4?

A. H²SO⁴ .

B. H<down>2</down>SO<down>4</down> .

C. H<small>2</small >SO<small>4</small> .

D. H₂SO₄ .

Câu 17. Để tạo văn bản màu xanh dương và căn giữa cho tất cả các thẻ <h2>, bạn sẽ viết mã nào sau đây?

A. h2 {color: blue; text-decoration: center;}.

B. h2 {color: green; text-align: center;}.

C. h2 {color: blue; text-align: right;}.

D. h2 {color: blue; text-align: center;}.

Câu 18. Phần tử HTML có ý nghĩa chú thích trong tệp HTML có dạng nào sau đây?

A. // chú thích. **B.** !-- chú thích --!.

C. <!-- chú thích -->. **D.** {…chú thích…}.

Câu 19. Trang HTML có phần mở rộng nào sau đây?

A. .txt. **B.** .html. **C.** .css. **D.** .exe.

Câu 20. Mẫu CSS gồm hai quy định, chữ màu nâu và cỡ chữ 12 cho tất cả các thẻ p là mẫu nào sau đây?

A. p {text-color: brown; font-size: 12px;}.

B. p {font-color: brown; font-size: 12px;}.

C. p {color: brown; font-size: 12px;}.

D. p {color: brown; text-size: 12px;}.

Câu 21. Cho khai báo CSS sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <style>
        p{color: brown;}
        h1{color: yellow;}
    </style>
</head>
<body>
    <h1>Khai báo CSS</h1>
    <p>Một số thuộc tính định dạng</p>
</body>
</html>
```

Kết quả hiển thị trên màn hình duyệt web?

A. Xuất hiện theo thứ tự dòng Khai báo CSS màu vàng, Một số thuộc tính định dạng màu nâu.

B. Xuất hiện theo thứ tự dòng Một số thuộc tính định dạng màu nâu, Khai báo CSS màu vàng.

C. Xuất hiện theo thứ tự dòng Một số thuộc tính định dạng màu vàng, Khai báo CSS màu nâu.

D. Xuất hiện theo thứ tự dòng Khai báo CSS màu nâu, Một số thuộc tính định dạng màu vàng

Câu 22. Thẻ nào sau đây dùng để tạo danh sách có thứ tự trong HTML?

A. . **B.** . **C.** <dl>. **D.** .

Câu 23. Khi nào nên dùng !important trong CSS?

A. Khi muốn bỏ qua định dạng.

B. Khi muốn định dạng văn bản không bị thay đổi.

C. Khi muốn tạo định dạng chung cho nhiều phần tử.

D. Khi muốn một thuộc tính có ưu tiên cao nhất.

Câu 24. Thuộc tính nào sau đây dùng để thiết lập định dạng văn bản như chọn màu sắc, phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, căn lề, tạo khung,… cho một phần tử HTML?

A. style. **B.** design. **C.** format. **D.** set

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn lệnh sau đây. Đáp án nào đúng, đáp án nào sai?

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>
        index
    </title>
    <meta charset="utf-8">
</head>
<body>
    <h1> Giới thiệu về bản thân</h1>
    <h2> Họ tên: NGUYỄN THANH HÀ</h2>
    <h3> Sinh ngày: 18/05/2007</h3>
    <h3> Địa chỉ: Hải Dương</h3>
</body>
</html>
```

a) Sử dụng khai báo 4 cấp của tiêu đề mục trong bài.
b) Khai báo trong đoạn văn bản cho biết văn bản sử dụng bảng mã kí tự utf-8.
c) Tạo trang web giới thiệu bản thân gồm họ tên, ngày sinh, địa chỉ.
d) Sử dụng tạo siêu liên kết với trang web của tỉnh Hải Dương.

Câu 2. Một trung tâm gia sư muốn làm một website có thông tin và định dạng như sau đây:

> **VĂN PHÒNG GIA SƯ**
> *Phòng 509, nhà K1*
> Hotline: **0949.404.111-0949.404.333-0939.404.444**
> Email: info@ntt.edu.vn

Giáo viên yêu cầu học sinh viết mã lệnh HTML để mô tả nội dung này. Sau đây là ý kiến của các bạn học sinh:

a) Có thể sử dụng thẻ <h2> cho nội dung dòng thứ nhất.

b) Đoạn code sau sẽ hiển thị đúng nội dung dòng thứ 2:

```
<em>Phòng 509, nhà K1</em>
```

c) Để hiển thị dòng thứ 3, sử dụng đoạn mã lệnh sau:

```
<b>Hotline: 0949.404.111-0949.404.333-0939.404.444</b>
```

d) Để hiển thị dòng thứ 4, sử dụng đoạn mã lệnh sau:

```
<a href="info@ntt.edu.vn"></a>
```

Câu 3. Để cho học sinh đăng kí học ngoại khoá, nhà trường đã yêu cầu thành viên Ban truyền thông làm một biểu mẫu đăng kí trực tuyến như sau đây:

ĐĂNG KÍ THÀNH VIÊN

Họ tên
Giới tính ◉ Nam ○ Nữ ○ Khác
☑ Bóng đá ☐ Cầu Lông ☐ Cờ vua
Câu lạc bộ ☐ Bóng bàn ☑ Hội họa ☐ Múa hát
Đăng ký Thoát

Sau khi xem qua biểu mẫu, các thành viên của Ban truyền thông đã trao đổi và có một số ý kiến về mã lệnh HTML tương ứng như sau:

a) Để xây dựng cấu trúc biểu mẫu trên, có thể sử dụng mã lệnh HTML để tạo ra một bảng có cấu trúc như sau:

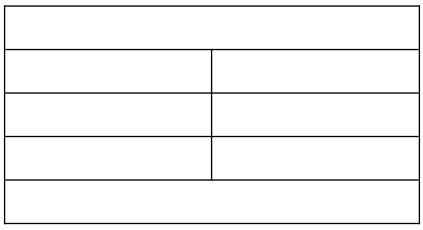

b) Để lựa chọn thành phần giới tính, sử dụng đoạn mã lệnh HTML sau trong dòng 3

```
<tr>
<td> Giới tính</td>
<td>
<input type="radio" name="Nam" checked> Nam
<input type="radio" name="Nu"> Nữ
<input type="radio" name="Khác" > Khác
</td>
</tr>
```

c) Để tạo hai nút "Đăng ký" và "Thoát", sử dụng đoạn mã lệnh HTML sau trong dòng 5

```
<td colspan="2" style="text-align:center">
<input type="submit" value="Đăng ký"
<input type="submit" value="Thoát">
</td>
```

d) Sử dụng thẻ input với giá trị thuộc tính type="radio" cho việc lựa chọn giới tính và type="checkbox" cho việc lựa chọn câu lạc bộ.

Câu 4. Siêu văn bản là loại văn bản mà nội dung của nó không chỉ chứa văn bản mà còn có thể chứa nhiều dạng dữ liệu khác như âm thanh, hình ảnh,… và đặc biệt là chứa các siêu liên kết tới siêu văn bản khác.

a) Đường dẫn tương đối không yêu cầu giao thức hay tên miền mà chỉ cần tên đường dẫn.

b) Có hai loại đường dẫn chính là đường dẫn tuyệt đối và đường dẫn tương đối.

c) Trong HTML, người ta sử dụng thẻ <href> để tạo siêu liên kết.

d) Các tệp có phần mở rộng .txt đều là các siêu văn bản.

-- Hết --